

Số: 17/2024/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 23 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 297/2023/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn : Chị **Lê Thị Cẩm V**, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 2 **thôn C, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.**

Hiện nay đang trú tại : **Ô đường D, tổ H khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương**

Bị đơn: Anh **Lê Duy T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ : **Khu phố A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Lê Thị Cẩm V** và anh **Lê Duy T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị **Lê Thị Cẩm V** và anh **Lê Duy T** thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Chị **Lê Thị Cẩm V** và anh **Lê Duy T** có 01 con chung là **Lê Hoàng Nhật T1**, sinh ngày 19/6/2015 .

Ly hôn: Chị **Lê Thị Cẩm V** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu **Lê Hoàng Nhật T1**, anh **Lê Duy T** cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 02 năm 2024 cho đến khi cháu **Lê Hoàng Nhật T1** đủ 18 tuổi.

Anh **T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

*Về tài sản và công nợ:* Chị **Lê Thị Cẩm V** và anh **Lê Duy T** thống nhất : Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị chị **Lê Thị Cẩm V** và anh **Lê Duy T** thỏa thuận: Chị **V** chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị **V** đã nộp theo biên lai thu số 0016410 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân; Chị **V** được nhận lại số tiền 150.000đ.

Anh **Lê Duy T** phải nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con , nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân

Người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án , tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân;
- UBND xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Cao Hồng Đức**